

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2022/HS-ST**

Ngày: 15-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Ông **Hồ Hải Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Sơn** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, Thông báo dời ngày xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 612/2022/HSST-TB ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn Đ - sinh năm 1997. Nơi sinh: không rõ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà: không rõ; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Đặc điểm nhân thân:

- Bản án số 78/2016/HSST ngày 22/02/2016 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2016;

- Bản án số 34/2016/HSST ngày 26/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 7 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 80/2016/HSST ngày 15/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc chấp hành hình phạt chung là 01 năm 01 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2017;

- Bản án số 28/2021/HSST ngày 11/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 43/2021/HSST ngày 22/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh K xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt, buộc chấp hành hình phạt chung là 06 năm 03 tháng tù;

- Bản án số 28/2021/HSST ngày 26/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh K xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 28/2022/HSST ngày 25/02/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A2 – Bộ công an thuộc xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh K, có mặt tại phiên tòa.

2/ Phạm Thanh T - sinh ngày 01 tháng 3 năm 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà: Phạm Thị N (sinh năm 1970); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Đặc điểm nhân thân:

- Bản án số 28/2021/HSST ngày 11/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 43/2021/HSST ngày 22/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh K xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Tổng hợp hình phạt, buộc chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù;

- Bản án số 28/2021/HSST ngày 26/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh K xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 28/2022/HSST ngày 25/02/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A2 – Bộ công an thuộc xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh K, có mặt tại phiên tòa.

3/ Bùi Bá B - sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21/20 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Quang C (sinh năm 1960) và bà: Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm 1967); chung sống như vợ chồng với Trần Hồng Phương M (sinh năm 1995) có hai con lớn nhất sinh năm 2019 nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Đặc điểm nhân thân:

- Bản án số 28/2021/HSST ngày 11/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 43/2021/HSST ngày 22/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh K xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Tổng hợp hình phạt, buộc chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng tù;

- Bản án số 28/2021/HSST ngày 26/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh K xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 40/2022/HSPT ngày 06/5/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A2 – Bộ công an thuộc xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh K, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Trạm Cảnh sát giao thông N

Địa chỉ: Thôn N, xã Ninh A, thị xã N, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **H**– Chức vụ: Trưởng trạm cảnh sát giao thông N

Địa chỉ: Số 49 đường A2, khu đô thị VCN P, thành phố N, tỉnh K. Có đơn xét xử vắng mặt.

2/ Ông Hồ L– Sinh năm 1966

Nơi cư trú: 57 Nguyễn Thị Đ, phường P, thành phố N, tỉnh K.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh K

Địa chỉ: 14 Võ Văn Ký, phường P, thành phố N, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn T – Trưởng phòng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H– Chức vụ: Trưởng trạm cảnh sát giao thông N (theo Giấy ủy quyền ngày 28/9/2020)

Địa chỉ: Số 49 đường A2, khu đô thị VCN P, thành phố N, tỉnh K.

Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/9/2020, Trần Văn Đ bắt xe khách từ tỉnh B Thuận đi tỉnh Phú Yên. Khi xe đến khu vực ngã ba ngoài thuộc phường N, thị xã N, tỉnh K, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên xuống xe đi bộ dọc theo Quốc lộ 1A tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 27/9/2020, Đ đến khu vực Trạm cảnh sát giao thông N thuộc thôn N, xã Ninh A, thị xã N quan sát thấy bên trong không có người. Đ leo qua hàng rào vào bên trong, đi lên tầng một vào phòng ngủ lục tìm lấy 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab S2, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, 01 máy tính xách tay hiệu Samsung Chromebook Series 3 của ông Hồ Lrời đi xuống tầng trệt lấy chìa khóa công, đi ra nhà để xe lấy 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 79N2-032.14 (trên xe có sẵn chìa khóa) của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh K, giao cho Trạm cảnh sát giao thông N quản lý dắt ra ngoài rồi mở cổng đi ra ngoài đường. Đ nổ máy điều khiển xe mang theo các tài sản lấy được đi về huyện Tuy Phong, tỉnh B Thuận bán 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab S2, 01 máy tính xách tay hiệu Samsung Chromebook Series 3 cho các tiệm buôn bán điện thoại tại huyện Tuy Phong, tỉnh B Thuận (không xác định được địa chỉ cụ thể) lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Sau đó Đ liên hệ với Phạm Thanh T, nhờ T bán hộ xe mô tô hiệu wave biển số 79N2-032.14 T biết xe do Đ trộm cắp nhưng vẫn đồng ý bán giúp rồi bảo Đ mang xe vào thành phố Hồ Chí Minh giao cho T. T liên hệ với Bùi Bá B và thỏa thuận giá mua bán xe trộm cắp với B. B tiếp tục liên hệ với một người đàn ông qua mạng xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) rồi gửi ảnh xe mô tô cho người này xem thì người này đồng ý mua xe với giá 4.000.000 đồng. B báo giá mua xe cho T là 3.500.000 đồng. T đồng ý và điều khiển xe đến giao cho B. B đưa cho T 3.500.000 đồng và giữ lại 500.000 đồng tiêu xài cá nhân, T lấy tiền về đưa lại cho Đ 3.200.000 đồng và giữ lại 300.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab S2 không thu hồi được, có giá trị thời điểm bị mất ngày 27/9/2020 là

4.728.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 không thu hồi được, có giá trị thời điểm bị mất ngày 27/9/2020 là 756.400đ, 01 máy tính xách tay hiệu Samsung Chromebook Series 3 không thu hồi được, có giá trị thời điểm bị mất ngày 27/9/2020 là 2.100.000đ, 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 79N2-032.14 (số máy: HC12E7130693, số khung: 1255FY130682) thời điểm tài sản bị mất ngày 27/9/2020 có giá trị 10.800.000đ. Tổng giá trị tài sản là 18.384.400 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 13/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, Phạm Thanh T và Bùi Bá B về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung đã nêu trên.

Tại đơn xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh K là ông Hyêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 10.800.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thanh T và Bùi Bá B từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại ông Hồ Lưỡng mặt nhưng tại hồ sơ vụ án ông không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, tại đơn xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh K yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 10.800.000 đồng và các bị cáo tự nguyện liên đới bồi thường nên ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Bị cáo Trần Văn Đ nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: *"Bị cáo nhận thức hành vi vi phạm pháp luật, rất hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo"*.

Bị cáo Phạm Thanh T nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: *"Bị cáo hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo"*.

Bị cáo Bùi Bá B nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “*Bị cáo hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ và con nhỏ*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được triệu tập hợp lệ và có đơn xét xử vắng mặt, lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/9/2020 tại Trạm cảnh sát giao thông N thuộc thôn N, xã Ninh A, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Trần Văn Đ lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab S2; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7; 01 máy tính xách tay hiệu Samsung Chromebook Series 3 của ông Hồ L và 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 79N2-032.14 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh K. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.384.400 đồng. Phạm Thanh T tuy không hứa hẹn trước với Đ nhưng biết rõ các tài sản do Đ trộm cắp mà có và thực hiện hành vi tiêu thụ xe máy để thu lợi bất chính. Bùi Bá B thông qua Phạm Thanh T đã biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản để thu lợi bất chính.

Như vậy, khẳng định cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 13/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và các bị cáo Phạm Thanh T, Bùi Bá B về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và mang đi tiêu thụ để tiêu xài cá nhân là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản tính

lười lao động, xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

[3.1] Bị cáo Trần Văn Đ là người trực tiếp lấy trộm tài sản của các bị hại với tổng giá trị là 18.384.000đ. Bị cáo cũng trực tiếp bán các tài sản trộm được của ông Hồ L tại huyện Tuy Phong và mang xe máy vào thành phố Hồ Chí Minh cho T tiêu thụ để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không biết cải tạo bản thân, thay đổi lối sống. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

[3.2] Bị cáo Phạm Thanh T và Bùi Bá B thực hiện hành vi phạm tội tiêu thụ chiếc xe Wave biển số 79N2-032.14 dù biết rõ nguồn gốc chiếc xe do phạm tội mà có nhưng vì háms lợi vẫn tiếp tay đưa tài sản trộm được đi tiêu thụ xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần có mức án nghiêm khắc nhưng thấp hơn bị cáo Đ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các tỉnh Đồng Nai, B Thuận, Ninh Thuận, K đã bị xét xử.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại ông Hồ Lưỡng mất nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh K vắng mặt nhưng tại hồ sơ vụ án và đơn xét xử vắng mặt đề ngày 25/5/2022 ông H yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 10.800.000đ. Xét thấy yêu cầu của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh K là chính đáng và các bị cáo tự nguyện liên đới bồi thường là phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với số tiền bồi thường thiệt hại 10.800.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab S2, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, 01 máy tính xách tay hiệu Samsung Chromebook Series 3 và 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 79N2-032.14 có số máy: HC12E7130693, số khung: 1255FY130682, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh T và Bùi Bá B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Vấn đề khác: Đối với hành vi của người đàn ông (không rõ nhân thân) đã mua xe do B bán, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn Đ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thanh T và Bùi Bá B;

- Căn cứ Điều 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh T 01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Bùi Bá B 01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án về việc bồi thường số tiền 10.800.000 đồng. Buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh T và Bùi Bá B có nghĩa vụ phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh K số tiền 10.800.000 đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*), chia phần cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Quy định chung:

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh T và Bùi Bá B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh T và Bùi Bá B mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Thi hành án Hình sự thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên